

Số: *01* /2008/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 03 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với một số loại đất; diện tích đất nông nghiệp, đất vườn, ao được tính để hỗ trợ bằng tiền đối với trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 43 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 360/TT-TNMT, ngày 12 tháng 11 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với một số loại đất; diện tích đất nông nghiệp, đất vườn, ao được tính để hỗ trợ bằng tiền đối với trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 43 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

Điều 2. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

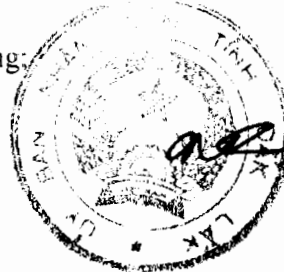
Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành./.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT trận tổ quốc VN tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Website tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các tổ chức chính trị- xã hội ở tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, các bộ phận CV nghiên cứu, TT Công báo, TT tin học;
- Lưu VT.

Đức



LỮ NGỌC CƯ

QUY ĐỊNH

Về diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với một số loại đất; diện tích đất nông nghiệp, đất vườn, ao được tính để hỗ trợ bằng tiền đối với trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 43 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /2008/QĐ-UBND
Ngày 03 tháng 01 năm 2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Điều 1. Quy định này áp dụng cho các trường hợp sau

1. Làm căn cứ để tách thửa hoặc hợp thửa đối với thửa đất trong quá trình người sử dụng đất thực hiện quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê quyền sử dụng đất hoặc thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất.
2. Người sử dụng đất có nhu cầu tách thửa hoặc hợp thửa đối với các thửa đất đang có quyền sử dụng hợp pháp.
3. Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp thực hiện tách thửa hoặc hợp thửa đối với thửa đất.
4. Chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất từ đất nông nghiệp, đất vườn, ao sang đất ở.
5. Bồi thường thiệt hại về đất khi nhà nước thu hồi một phần thửa đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế.

Điều 2. Diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với một số loại đất như sau

1. Đất ở đô thị: diện tích đất tối thiểu được phép tách thửa đối với thửa đất ở tại đô thị là 40 m^2 với kích thước tối thiểu có chiều rộng không nhỏ hơn 3,3 m và chiều sâu (chiều dài) không nhỏ hơn 12 m.
2. Đất ở nông thôn: diện tích đất tối thiểu được phép tách thửa đối với thửa đất ở tại nông thôn là 75 m^2 với kích thước tối thiểu có chiều rộng không nhỏ hơn 4,5 m và chiều sâu (chiều dài) không nhỏ hơn 16 m.
3. Đất sản xuất nông nghiệp tại đô thị: diện tích đất tối thiểu được phép tách thửa đối với thửa đất sản xuất nông nghiệp tại đô thị là 500 m^2 .
4. Đất sản xuất nông nghiệp tại nông thôn: diện tích đất tối thiểu được phép tách thửa đối với thửa đất sản xuất nông nghiệp tại nông thôn là 1000 m^2 .

Điều 3. Trường hợp người sử dụng đất xin tách thửa đất thành thửa đất có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu quy định tại Điều 2 của quy định này đồng thời với việc xin được hợp thửa đất đó với thửa đất khác liền kề để tạo thành thửa đất mới có diện tích bằng hoặc lớn hơn diện tích tối thiểu được tách thửa quy định tại Điều 2 của quy định này thì được phép tách thửa đồng thời với việc hợp thửa và cấp Giấy chứng nhận cho thửa đất mới.

Điều 4. Diện tích đất nông nghiệp, đất vườn, ao được tính để hỗ trợ bằng tiền đối với trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 43 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ

1. Đối với diện tích đất vườn, ao thực tế đang sử dụng trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ, nhà ở dọc kênh mương, nhà ở dọc tuyến đường giao thông không thuộc các khu vực quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ thì diện tích đất được tính để hỗ trợ bằng tiền của mỗi thửa được xác định theo các điểm a, b dưới đây:

a, Tại khu vực đô thị: diện tích được tính để hỗ trợ bằng tiền của mỗi thửa đất là diện tích thực tế người sử dụng đất đang sử dụng nhưng không vượt quá 900 m².

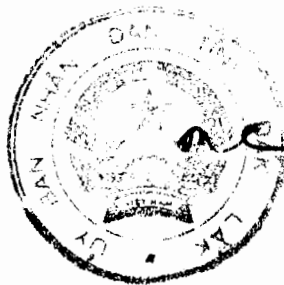
b, Tại khu vực nông thôn: diện tích được tính để hỗ trợ bằng tiền của mỗi thửa đất là diện tích thực tế người sử dụng đất đang sử dụng nhưng không vượt quá 1200m².

2. Đối với diện tích đất thuộc thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới các khu vực quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ thì diện tích được tính để hỗ trợ bằng tiền của mỗi thửa đất được xác định theo các điểm a, b dưới đây:

a, Tại khu vực đô thị: diện tích được tính để hỗ trợ bằng tiền của mỗi thửa đất là diện tích thực tế người sử dụng đất đang sử dụng nhưng không vượt quá 900 m².

b, Tại khu vực nông thôn: diện tích được tính để hỗ trợ bằng tiền của mỗi thửa đất là diện tích thực tế người sử dụng đất đang sử dụng nhưng không vượt quá 1200m².

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



LỮ NGỌC CƯ